

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 5 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

C.TY TNHH LN HÀ THANH
MST: 4100258881
Số: 106/KH-LNHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Bình Định, ngày 19 tháng 2 năm 2021

*Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm
của Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt
tại văn bản số 851/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2021*

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty 100% vốn nhà nước được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Hà Thanh thành Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh theo Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 22/06/2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập., hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258881 ngày 31 tháng 7 năm 2010 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 5 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thứ nhất vào ngày 03 tháng 10 năm 2012 và lần thứ 5 vào ngày 13 tháng 08 năm 2020.

- Vốn điều lệ 46.828.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)

- Địa chỉ công ty: Khu Phố Thịnh Văn 2 – Thị Trấn Vân Canh – huyện Vân Canh – Tỉnh Bình Định

- Điện thoại: 056 3888 526.

- Email: ctyhathanhbd@gmail.com

- Website: hathanhforestry.com

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

+ Sản xuất kinh doanh rừng trên diện tích đất thuê và đất Nhà nước giao đảm bảo có hiệu quả.

+ Thực hiện nhiệm vụ công ích là quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên được Nhà nước giao hàng năm.

- Ngành, nghề kinh doanh chính:

Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; kinh doanh du lịch sinh thái; khai thác lâm sản trừ gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; trồng hoa và cây cảnh; thiết kế, giám sát thi công, lập dự toán các công trình lâm sinh; quản lý bảo vệ rừng; chế biến nông, lâm sản; hoạt động dịch vụ nông nghiệp và ngư nghiệp; dịch vụ vật tư, kỹ thuật, giống cây trồng.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở Ban ngành và chính quyền địa phương nơi địa bàn đóng chân.

- Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty theo Nghị định 115 của Chính phủ được UBND Tỉnh phê duyệt, trong đó đã thực hiện các phương án: Phương án tổ chức nhân sự; phương án sử dụng đất, phương án tài chính (bổ sung vốn điều lệ)... đã tạo cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động ngày một hiệu quả hơn.

- Tập thể CBNV Công ty đồng lòng quyết tâm, ra sức phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

b) Khó khăn:

- Thiên tai bão lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên, sâu bệnh hại cây trồng làm giảm năng suất chất lượng rừng trồng.

- Khủng hoảng tài chính thế giới cộng với đại dịch Covid19 làm cho đầu ra sản phẩm gỗ gặp nhiều khó khăn, giá cả bấp bênh gây ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.

- Vấn đề thiếu vốn sản xuất thường xuyên diễn ra, đặc biệt trong năm 2017 thực hiện kết luận của Thanh tra Tỉnh, Công ty phải nộp 1,4 tỷ đồng tiền thuế sử dụng đất (từ năm 2005 đến năm 2016).

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2015-2020

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời bảo toàn và phát triển vốn sản xuất kinh doanh cũng như sử dụng nguồn lao động có hiệu quả, đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động, tập thể CBNV Công ty đã đề ra những giải pháp mang tính đột phá đem lại hiệu quả về mặt kinh tế, môi trường, góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương và nâng cao mức thu nhập của cán bộ công nhân lao động trong Công ty. Thể hiện như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm đều mang lại hiệu quả tốt, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện từ năm 2015 – 2020 đạt 8,89%

- Doanh thu, lợi nhuận thực hiện hàng năm đều tăng hơn so với các năm trước và tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước theo luật định cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu thụ của Công ty ổn định qua các năm. Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu và thu nhập khác					
	<i>Kế hoạch</i>	26.750	25.155	35.473	31.805	38.217
	<i>Thực hiện</i>	28.979	25.480	35.030	31.861	38.735
2	Lợi nhuận					
	<i>Kế hoạch</i>	3.870	3.980	2.600	5.057	5.164
	<i>Thực hiện</i>	3.968	2.949	2.687	5.449	5.382
3	Nộp ngân sách	2.120	3.267	1.382	3.016	2.854
4	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH BQ (%)					
	<i>Kế hoạch</i>	8,35	9,83	5,18	9,65	9,79
	<i>Thực hiện</i>	8,55	9,44	5,32	10,38	10,76

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025.

1. Định hướng phát triển

- Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng, tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.

- Góp phần giải quyết việc làm, thu nhập cho người lao động sống ven rừng, hạn chế việc xâm hại lấn chiếm rừng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nền kinh tế, đảm bảo quốc phòng – an ninh.

- Trồng rừng góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, góp phần nâng cao độ che phủ của rừng trên địa bàn nhằm cải thiện môi trường, chống biến đổi khí hậu toàn cầu, điều hòa nguồn nước và tăng độ phì cho đất.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đưa doanh nghiệp thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực Lâm nghiệp với trọng tâm là:

+ Cung cấp cây giống lâm nghiệp có chất lượng cao.

+ Phát triển trồng rừng bền vững, với năng suất cao.

+ Đa dạng hóa sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

+ Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Công ty thành 1 doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiệu quả, có sức cạnh tranh trên thị trường, nâng cao hiệu quả trồng rừng, phát triển bền vững tạo chuỗi giá trị trong hoạt động sản xuất cây giống, trồng rừng và chế biến gỗ tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh nâng cao thu nhập cho người lao động.

Thực hiện tốt việc quản lý 13.305,3 ha rừng tự nhiên Nhà nước giao hàng năm.

3. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2025 sản lượng gỗ khai thác bình quân hàng năm đạt 31.000 tấn/năm, doanh thu bình quân đạt 39.800 triệu đồng/năm, lợi nhuận trước thuế bình quân đạt 5.100 triệu đồng/ năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 8,6%/năm, lao động bình quân hàng năm 57 người/năm, thu nhập bình quân người lao động đạt 7,5 triệu đồng/người/năm.

4. Kế hoạch triển khai

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của đơn vị và diễn biến thị trường hiện tại. Công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho giai đoạn năm 2021-2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A	Kế hoạch SXKD						
I	Các chỉ tiêu chủ yếu						
1	Trồng rừng	ha	461	639,7	295,2	352,4	306,9
2	Chăm sóc rừng	ha	1.300	1.100	1.400	1.600	1.500
3	Quản lý bảo vệ rừng						
3.1	Quản lý bảo vệ rừng trồng SX	ha	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8
3.2	Quản lý bảo vệ rừng trồng phòng hộ	ha	24,4	24,4	24,4	24,4	24,4
3.3	Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên	ha	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3
4	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	318,08	471,7	295,2	352,4	306,9
4.1	Diện tích khai thác	ha	222,8	339,7	295,2	352,4	306,9
-	Sản lượng khai thác	Tấn	24.500	31.000	32.000	33.000	34.000
4.2	Diện tích bán cây đứng	ha	95,28	132			
5	Sản xuất cây giống	Tr.cây	1,2	1,6	1,6	1,6	1,6
	Trong đó: tiêu thụ	Tr.cây	0,3	0,3	0,8	0,8	0,8
II	Hiệu quả kinh doanh						
1	Vốn chủ sở hữu BQ	tr.đ	46.284	47.462	48.680	49.946	51.260
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đ	36.000	48.900	37.500	42.500	40.500
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.700	4.900	5.100	5.300	5.500
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	3.896	4.020	4.180	4.340	4.500

5	Tỷ suất LN sau thuế/vốn CSH BQ	%	8,42	8,47	8,59	8,69	8,78
III	Đầu tư XDCB						
1	Xây dựng nhà trạm Canh Liên	tr.đ	500				
2	Mua xe bán tải	tr.đ	1.000				

5. Các giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về sản xuất.

- Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp của địa phương. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên rừng và kết quả sản xuất kinh doanh theo mô hình chuyển đổi Công ty.

- Quản lý chặt chẽ đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Đổi mới công tác sản xuất từ khai thác tiêu thụ sang khai thác chế biến và tiêu thụ theo hình thức chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, công ty và người lao động.

- Đăt liên doanh, liên kết đầu tư trồng rừng: Tiếp tục triển khai thực hiện cho hết chu kỳ hoặc thời gian theo hợp đồng liên doanh, liên kết.

- Xây dựng phương án kinh doanh rừng, tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, sâu bệnh phá hoại cây trồng, chọn loài cây trồng phù hợp cho từng thổ nhưỡng, địa hình và khí hậu, tăng năng suất cây trồng, xây dựng kế hoạch theo dõi đánh giá tình hình tăng trưởng cho từng cấp tuổi rừng, tiến tới khai thác bền vững theo tiêu chuẩn FSC, đồng thời duy trì đánh giá chứng chỉ rừng FSC hàng năm.

5.2. Giải pháp về tài chính.

- Vay vốn các Ngân hàng để đầu tư trồng rừng cây gỗ lớn trên cơ sở các chính sách ưu đãi của Nhà nước.

- Kêu gọi hợp tác đầu tư của các nhà đầu tư có thế mạnh và có nhu cầu, phát huy thế mạnh gỗ có chứng chỉ rừng FSC.

5.3. Giải pháp về thị trường.

- Tổ chức lại công tác tiếp thị, tìm hiểu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để có kế hoạch cải tiến mặt hàng và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Tham gia các hội chợ triển lãm để quảng cáo, quảng bá thương hiệu sản phẩm của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn của Công ty để có kế hoạch phân bổ nguồn vốn và các giải pháp thực hiện đạt kết quả cao.

5.4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Tiếp tục nhân rộng trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô, nghiên cứu khảo nghiệm các dòng giống mới để đưa vào sản xuất.

- Chuyển đổi một số diện tích rừng trồng có sẵn và trồng thêm một số diện tích có điều kiện thích hợp theo hướng sản xuất kinh doanh cây gỗ lớn.

- Đầu tư sản xuất cây giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và áp dụng một số cải tiến kỹ thuật trong quy trình sản xuất, nhằm rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí trong sản xuất cây con.

- Đa dạng các loài cây giống trồng rừng để tạo nhiều cơ hội hơn trong thị trường tiêu thụ, giảm rủi ro trong sản xuất khi thị trường gỗ sản xuất chính bị biến động xấu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý rừng bằng bản đồ số, công nghệ số.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành trong toàn huyện như Công an, Kiểm lâm, các xã, trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra kịp thời phát hiện ngăn chặn tình trạng phá rừng khai thác lâm sản trái phép nhằm bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên Nhà nước giao.

5.5. Giải pháp về nguồn lực.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý và điều hành sản xuất, sắp xếp lại lực lượng lao động, thực hiện luân chuyển cán bộ nhằm phát huy năng lực từng cán bộ.

- Bố trí lao động hợp lý, chú trọng cán bộ có phẩm chất, có năng lực. Có chiến lược quy hoạch cán bộ để đào tạo và tạo điều kiện cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phát huy năng lực của mình.

- Chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và từng bước nâng cao đời sống cho người lao động.

- Cải tiến chế độ trả tiền lương, trả thưởng và các chế độ khác theo hiệu quả công việc nhằm kích thích được lao động, phù hợp với điều kiện tính chất sản xuất.

- Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật trong toàn Công ty. Nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ Lãnh đạo, từng cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện.

III. Giải trình kế hoạch tài chính 05 năm (2021-2025)

1. Giải trình một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính 05 năm (2021-2025)

- Diện tích khai thác có sự thay đổi giữa các năm là do công ty căn cứ vào độ tuổi của rừng, diện tích rừng trồng từng năm mà công ty tiến hành quy hoạch diện tích khai thác.

- Năm 2021, 2022 Công ty tiến hành khai thác diện tích rừng trồng liên doanh (trồng năm 2015 và 2016) nên doanh thu tăng tuy nhiên do rừng trồng mới, chi phí đầu tư ban đầu khá lớn, địa hình xa cội thêm sự sinh trưởng, phát triển của rừng có phần hạn chế hơn so với các chu kỳ tiếp theo nên sau chu kỳ khai thác đầu tiên hiệu quả thấp. Đến các chu kỳ tiếp theo, diện tích rừng này mới mang lại hiệu quả.

- Do ảnh hưởng của các yếu tố: thiên tai (bão, gió Nam...), dịch bệnh đã làm cho diện tích rừng trồng bị đổ gãy cũng như chết đứng (do dịch bệnh) khá nhiều, sản lượng đến khi khai thác giảm, chi phí khai thác ngày một tăng.

- Hiện tại, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thị trường gỗ trong nước và Thế giới có nhiều biến động, giá gỗ thu mua tụt giảm mạnh, mặc dù công ty đã được cấp chứng chỉ rừng FSC.

2. Giải trình kế hoạch đầu tư phát triển

- Nhà trạm quản lý bảo vệ rừng Canh Liên được xây dựng từ năm 2007 diện tích 50m², nhà cấp 4 qua thời gian dài sử dụng hiện nay đã xuống cấp. Để đảm bảo nơi làm việc, ăn ở và sinh hoạt của người lao động Công ty, cần thiết phải xây dựng lại Nhà trạm với diện tích khoảng 90m², tổng giá trị ước tính 500.000.000 đồng.

- Xe bán tải hiệu Ford công ty mua từ năm 2011 phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị, với đặc thù ngành lâm nghiệp xe đi rừng, hiện trường đường đồi dốc vì vậy xe thường xuyên hư hỏng xuống cấp, để đảm bảo công tác cần thiết phải trang bị xe mới với giá trị ước khoảng 1.000.000.000 đồng.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định;
- Sở Tài chính Bình Định;
- Thư điện tử: infor@business.gov.vn;
- Thư điện tử: banbientap@binhdinh.gov.vn;
- Lưu: VT, KTTC. *Hyh*



Số: 851 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP HÀ THANH

Số: 98

ĐẾN Ngày: 16/3/2021

Chuyển: P. Kế toán Tài chính

Lưu Hồ Sơ Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Họ tên:
- Ông Nguyễn Văn Tuấn
(Chức vụ Giám đốc)
- Ông Nguyễn Văn Tuấn
Phụ: Kế toán, Văn phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 118/TT-STC ngày 05/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh					
1. Trồng rừng sản xuất (ha)	461	639,7	295,2	352,4	306,9
2. Chăm sóc rừng (ha)	1.300	1.100	1.400	1.600	1.500
3. Quản lý bảo vệ rừng sản xuất (ha)					
- Rừng trồng sản xuất	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8

- Rừng trồng phòng hộ	24,4	24,4	24,4	24,4	24,4
- Rừng tự nhiên	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3
4. Sản xuất cây giống (tr.cây)	1,2	1,6	1,6	1,6	1,6
5. Khai thác gỗ rừng trồng	318,08	471,7	295,2	352,4	306,9
5.1 Diện tích khai thác (ha)	222,8	339,7	295,2	352,4	306,9
- Sản lượng khai thác (tấn)	24.500	31.000	32.000	33.000	34.000
5.2 Diện tích bán cây đứng (ha)	95,28	132	0	0	0
B. Kế hoạch đầu tư XDCB (tr.đ)					
1. Xây dựng nhà trạm Canh Liên	500				
2. Mua xe bán tải	1.000				
C. Kế hoạch tài chính					
1. Tổng doanh thu (tr.đ)	36.000	48.900	37.500	42.500	40.500
2. Lợi nhuận (tr.đ)	4.700	4.900	5.100	5.300	5.500
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN (tr.đ)	3.896	4.020	4.180	4.340	4.500
4. Vốn chủ sở hữu bình quân (tr.đ)	46.284	47.462	48.680	49.946	51.260
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (%)	8,42%	8,47%	8,59%	8,69%	8,78%

Ghi chú: Về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch tài chính giai đoạn 2021 – 2025, đơn vị tính toán, xây dựng trên cơ sở diện tích trồng và khai thác hàng năm, qua đó đơn vị dự kiến sản lượng khai thác, giá bán hàng năm để làm cơ sở xác định.

Điều 2. Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

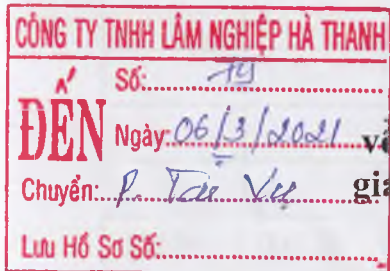
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K1. *Zm*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng



TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu
Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm
giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Trần

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Sở Tài chính nhận được Tờ trình số 60/TTr-LNHT ngày 04/02/2021 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh về việc đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn từ năm 2021-2025; Qua kiểm tra, rà soát và thẩm định, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét một số nội dung sau:

1. Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh					
1. Trồng rừng sản xuất (ha)	461	639,7	295,2	352,4	306,9
2. Chăm sóc rừng (ha)	1.300	1.100	1.400	1.600	1.500
3. Quản lý bảo vệ rừng sản xuất (ha)					
- Rừng trồng sản xuất	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8
- Rừng trồng phòng hộ	24,4	24,4	24,4	24,4	24,4
- Rừng tự nhiên	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3
4. Sản xuất cây giống (tr.cây)	1,2	1,6	1,6	1,6	1,6
5. Khai thác gỗ rừng trồng	318,08	471,7	295,2	352,4	306,9
5.1 Diện tích khai thác (ha)	222,8	339,7	295,2	352,4	306,9

- Sản lượng khai thác (tấn)	24.500	31.000	32.000	33.000	34.000
5.2 Diện tích bán cây đứng (ha)	95,28	132	0	0	0
B. Kế hoạch đầu tư XDCB (tr.đ)					
1. Xây dựng nhà trạm Canh Liên	500				
2. Mua xe bán tải	1.000				
C. Kế hoạch tài chính					
1. Tổng doanh thu (tr.đ)	36.000	48.900	37.500	42.500	40.500
2. Lợi nhuận (tr.đ)	4.700	4.900	5.100	5.300	5.500
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN (tr.đ)	3.896	4.020	4.180	4.340	4.500
4. Vốn chủ sở hữu bình quân (tr.đ)	46.284	47.462	48.680	49.946	51.260
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (%)	8,42%	8,47%	8,59%	8,69%	8,78%

Ghi chú: Về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch tài chính giai đoạn 2021 – 2025, đơn vị tính toán, xây dựng trên cơ sở diện tích trồng và khai thác hàng năm, qua đó đơn vị dự kiến sản lượng khai thác, giá bán hàng năm để làm cơ sở xác định.

2. Chỉ đạo Công ty căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính hàng năm để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt để Công ty triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH LN Hà Thanh;
- Lưu: VT, DNTH.



GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

Đặng Thu Hương